

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST  
Ngày 31-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Ông Nguyễn Trường Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quang Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26, 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh H, sinh năm 1966 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Ấp B, xã H, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940 (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 cho đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (chết);

*Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Thành Đ :* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; cùng thường trú: Ấp N, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương – Là cha mẹ ruột của bị hại; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Mai Văn T2; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn C; có mặt.

3. Ông Huỳnh Văn Đ1; vắng mặt.
4. Ông Lê Quang T3; vắng mặt.
5. Ông Phạm Văn V; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, Lê Minh H cùng với ông Nguyễn Văn C, ông Huỳnh Văn Đ1 và ông Lê Quang T3 ngồi uống rượu tại quán bún riêu của bà Nguyễn Thị Kiều V1 thuộc ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh Mai Văn T2 gọi điện thoại cho ông Đ1 (lúc này anh T2 và bị hại Nguyễn Thành Đ đang đi cùng nhau) nên ông Đ1 rủ anh T2 và anh Đ đến nhậu chung, anh T2 chở anh Đ đến vào ngồi trong bàn uống rượu cùng mọi người. Trong lúc uống rượu giữa anh Đ và anh T3 có xảy ra mâu thuẫn, anh Đ đứng dậy nói với H: “Cậu cho phép cháu đánh thẳng T3”, nói xong thì anh Đ đứng dậy xông vào định đánh T3 nhưng chưa kịp đánh thì T3 dùng tay đánh anh Đ 01 cái vào mặt rồi xô anh Đ ngã nhưng không gây thương tích, thấy vậy nên anh T2 lao vào để đánh T3 nhưng H đánh anh T2 rồi xô anh T2 ra ngoài đường. Sau khi xô anh T2 ra đường, H quay lại bàn nhậu thì thấy anh Đ đang ngồi dậy, H dùng chân phải đang mang dép da đá vào mặt của anh Đ 02 cái làm anh Đ ngã xuống nền của quán. T2 đứng ngoài đường thấy vậy nên tiếp tục vào quán để định đánh H nhưng bị H đánh và vật xuống rồi đẩy anh T2 ra đường, do bị đánh nên anh T2 lấy xe mô tô bỏ về nhà. H tiếp tục quay vào chỗ bàn nhậu thì thấy anh Đ đã ngồi dậy, Được trách H sao không bênh H mà bênh T3 rồi Đ cầm ly rượu trên bàn tạt vào người H, H dùng chân phải đá vào mặt Đ 02 cái làm Đ ngã ngửa ra phía sau đập đầu vào ghế đá trong quán, đầu anh Đ từ từ rơi tự do xuống nền xi măng trong quán rồi tử vong ngay. Lúc này mọi người nghĩ anh Đ uống rượu say và nằm giả chết nên không ai quan tâm đến. Khoảng 05 phút sau, bà V1 nói quán đang buôn bán không cho nằm nên T3 và H khiêng anh Đ ra ngoài để nằm trước quán, khoảng 10 phút sau, thấy trời mưa nên T3 và H lại khiêng Đ vào nằm dưới nền trong quán, lúc này ông Đ1 đến kiểm tra thì phát hiện anh Đ đã tử vong nên báo Công an. Quá trình làm việc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 623/PC09/GDPY ngày 18/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát da vùng mang tai, cằm trái kích thước (1,5x02)cm; xây sát da, bầm tụ máu góc hàm trái kích thước (06x04)cm; tụ máu dưới da cơ vùng mang tai, cằm trái; xuất huyết dưới nhện hai bán cầu tiểu não, hành não tủy, thân não và hai bán cầu đại não (nặng từ vùng hành não tủy não lên thân não, cầu não, tiểu não và hai bán cầu đại não). Tụ máu quanh hành não tủy, thân não, cầu não. Hai phổi dính khung sườn không bóc tách được.

Cơ chế hình thành vết thương và đặc điểm vật gây thương tích: Nạn nhân bị nhiều vết thương xây sát da, bầm tụ máu bên ngoài trong đó có vết thương xây sát da, bầm tụ máu vùng góc hàm trái là do tác động ngoại lực của vật tày như (chân mang giày dép...) hoặc va chạm vào vật cứng như (bàn ghế đá...) gây chấn thương sọ não, xuất huyết não dẫn đến chết. Nguyên nhân chết của nạn nhân: Do chấn thương sọ não.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) nón kết; 01 (một) khẩu trang y tế; 01 (một) đôi dép da.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKSPG, ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng theo điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Lê Minh H mức hình phạt tù từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị L (là cha mẹ ruột của bị hại Nguyễn Thành Đ) yêu cầu bị cáo Lê Minh H bồi thường chi phí mai táng với số tiền là 100.000.000 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo Lê Minh H đã bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 80.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng gồm 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) nón kết; 01 (một) khẩu trang y tế; 01 (một) đôi dép da.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh H thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với kết quả giám định pháp y tử thi của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương đối với bị hại Nguyễn Thành Đ. Bị cáo Lê Minh H thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát truy tố khi luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn; ngoài ra, không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành Đ là ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Lê Minh H bồi thường chi phí mai táng là 100.000.000 đồng, bị cáo Lê Minh H đã bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 80.000.000 đồng; ngoài ra, không có yêu cầu khác. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, bị cáo đã đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia

đình bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 05/7/2021 tại quán bún riêu thuộc ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Minh H đã có hành vi dùng chân phải đá vào vùng mặt của bị hại Nguyễn Thành Đ 02 cái, làm bị hại Nguyễn Thành Đ ngã về phía sau đập đầu vào ghế đá chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

[3] Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 623/PC09/GĐPY ngày 18/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thành Đ : Do chấn thương sọ não.

[4] Do mâu thuẫn trong lúc uống rượu dẫn đến xô xát, bị cáo đã dùng chân đá vào vùng mặt làm cho bị hại Nguyễn Thành Đ chết, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “làm chết người” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Xét hành vi của bị cáo dùng chân đá làm cho bị hại Nguyễn Thành Đ tử vong là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng chân đá vào vùng mặt gây thương tích có thể dẫn đến chết người là nguy hiểm sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả gây ra cho bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã bồi thường một phần thiệt hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[10] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[11] Xét lời khai của bị cáo về tình tiết của vụ án, nhân thân, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[12] Xét ý kiến người đại diện hợp pháp của bị hại về trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hình sự là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

[13] Xét ý kiến của những người làm chứng là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Lê Minh H bồi thường chi phí mai táng với số tiền là 100.000.000 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo Lê Minh H đã bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 80.000.000 đồng; ngoài ra, các bên không có yêu cầu bồi thường khác.

[15] Bị cáo Lê Minh H đồng ý bồi thường số tiền 80.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

[16] Xét yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Lê Minh H thống nhất thỏa thuận bồi thường, việc thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[17] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) nón kết; 01 (một) khẩu trang y tế; 01 (một) đôi dép da.

[18] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Minh H phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị L chi phí mai táng với số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), ông Nguyễn Văn T1 được đại diện nhận số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm 01 (một) nón bảo hiểm (màu xanh); 01 (một) nón kết (màu xanh đen); 01 (một) khẩu trang y tế (màu xanh); 01 (một) đôi dép da (màu nâu).

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2021.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Minh H phải nộp 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. P; 01
- CQCSĐT Công an H. P; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. P; 01
- UBND xã Phước Hòa, H. P (thay Thông báo);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 06
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hữu Duyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kim Niệm**

**Nguyễn Trường Hải**

**Trần Hữu Duyên**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi .... giờ .... phút ngày ... tháng 8 năm 2022;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Duyên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Kim Niệm;**

**2. Ông Nguyễn Trường Hải.**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh H, sinh năm 1966 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Ấp B, xã H, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

**1. Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung:** Không.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**3. Căn cứ kết tội:** Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 47; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Lê Minh H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:**

**Về mức hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/7/2021.

**Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Minh H phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị L chi phí mai táng với số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), ông Nguyễn Văn T1 được đại diện nhận số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt: Không.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:**

**Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Minh H phải nộp 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm 01 (một) nón bảo hiểm (màu xanh); 01 (một) nón kết (màu xanh đen); 01 (một) khẩu trang y tế (màu xanh); 01 (một) đôi dép da (màu nâu).

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2021.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm:** Không.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào **hồi 10 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 8 năm 2022.**

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và thống nhất ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kim Niệm**

**Nguyễn Trường Hải**

**Trần Hữu Duyên**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 06
- Lưu: HS, VP. 02

**Trần Hữu Duyên**